


# DATASHEET

<b>SSM3K2615TU,LF</b>			
Giới thiệu	X34 SMALL LOW ON RESISTANCE NCH		
Loại sản phẩm	Transitor - FETs, MOSFETs - Đơn		
Nhà sản xuất	Toshiba Semiconductor and Storage		
Website	<a href="http://semitech.vn">semitech.vn</a>		
Báo giá & đặt hàng	<a href="tel:0919944885">Hotline: 0919944885</a> - <a href="mailto:admin@semitech.vn">admin@semitech.vn</a>		
<b>Thông tin sản phẩm</b>			
SSM3K2615TU,LF là hàng mới và nguyên bản, Tìm cổ phiếu linh kiện điện tử SSM3K2615TU,LF, Bảng dữ liệu, hàng tồn kho và giá tại <b>Semitech.vn</b> trực tuyến, Đặt hàng SSM3K2615TU,LF Toshiba Semiconductor and Storage với sự bảo đảm và tin cậy từ Giới hạn công nghệ <b>Semitech.vn</b> . Giao hàng qua DHL / FedEx / UPS. Thanh toán bằng chuyển khoản hoặc PayPal là OK.			
Mã SP	<b>SSM3K2615TU,LF</b>	Thông tin sản phẩm	X34 SMALL LOW ON RESISTANCE NCH
Loại sản phẩm	Transitor - FETs, MOSFETs - Đơn	Nhà sản xuất	Toshiba Semiconductor and Storage
Gói / Trường hợp	Cut Tape (CT)	VGS (th) (Max) @ Id	2V @ 1mA
Vgs (Tối đa)	±20V	Công nghệ	MOSFET (Metal Oxide)
Gói thiết bị nhà cung cấp	UFM	Loại	π-MOSV
Rds On (Max) @ Id, VGS	300 mOhm @ 1A, 10V	Điện cực phân tán (Max)	800mW (Ta)
Bao bì	Cut Tape (CT)	Gói / Case	3-SMD, Flat Leads
Vài cái tên khác	SSM3K2615TULFCT	Nhiệt độ hoạt động	150°C
gắn Loại	Surface Mount	Độ nhạy độ ẩm (MSL)	1 (Unlimited)
Tình trạng miễn phí / Tình trạng RoHS	Lead free / RoHS Compliant	Điện dung đầu vào (Ciss) (Max) @ Vds	150pF @ 10V
Phím cổng (Qg) (Max) @ Vgs	6nC @ 10V	Loại FET	N-Channel

Điện thế ổ đĩa (Max Rds On, Min Rds On)	3.3V, 10V	Xả để nguồn điện áp (Vdss)	60V
miêu tả cụ thể	N-Channel 60V 2A (Ta) 800mW (Ta) Surface Mount UFM	Hiện tại - Drain liên tục (Id) @ 25 ° C	2A (Ta)
Báo giá & đặt hàng	<a href="tel:0919944885">Hotline: 0919944885</a> - <a href="mailto:admin@semitech.vn">admin@semitech.vn</a>		

## Danh mục sản phẩm

1. Các mô-đun điều khiển năng lượng
2. Diode - Bộ chỉnh lưu - Đơn
3. Diode - Bộ chỉnh lưu - Mảng
4. Diode - Bộ chỉnh lưu cầu
5. Điốt - điện dung biến thiên (Varicaps, Varactors)
6. Điốt - RF
7. Điốt - Zener - Đơn
8. Điốt - Zener - mảng
9. Thyristor - DIACs, SIDACs
10. Thyristor - SCR
11. Thyristor - SCRs - Các mô-đun
12. Thyristor - TRIAC
13. Transistors - FETs, MOSFETs - RF
14. Transistors - lưỡng cực (BJT) - RF
15. Transistors - Mục đích đặc biệt
16. Transistor - FETs, MOSFETs - Đơn
17. Transistor - FETs, MOSFETs - Mảng
18. Transistor - IGBT - Đơn
19. Transistor - IGBT - Mảng
20. Transistor - IGBTs - Các mô-đun
21. Transistor - JFETs
22. Transistor - Lập trình Unijunction
23. Transistor - lưỡng cực (BJT) - đơn
24. Transistor - lưỡng cực (BJT) - đơn, Pre-Biased
25. Transistor - Lưỡng cực (BJT) - Mảng
26. Transistor - Lưỡng cực (BJT) - Mảng, Pre-Biased